

CHÍNH PHỦ
Số: 55-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 10 năm 1996

NGHỊ ĐỊNH

Về hoạt động của tàu quân sự nước ngoài vào thăm nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ vào Bộ luật Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ vào Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nghị định này quy định các hoạt động của tàu quân sự nước ngoài và các thành viên trên tàu trong thời gian vào thăm nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Tàu quân sự là các tàu thuộc lực lượng vũ trang của một quốc gia hoặc tổ chức quân sự, mang dấu hiệu bên ngoài đặc trưng của tàu quân sự thuộc quốc tịch nước đó hoặc tổ chức quân sự do một sĩ quan hải quân phục vụ quốc gia, tổ chức đó chỉ huy. Người chỉ huy (thuyền trưởng) đó phải có tên trong danh sách các sĩ quan hay trong một tài liệu tương đương và đoàn thủy thủ phải tuân theo các điều lệnh kỷ luật quân sự.

Điều 3. Các thuật ngữ trong Nghị định này được hiểu là:

1. Cảng bao gồm:

Cảng biển mở ra theo Bộ luật hàng hải Việt Nam để tàu biển ra vào hoạt động.

Cảng quân sự là cảng do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Việt Nam quản lý và hoạt động theo Quy chế cảng quân sự.

2. Hoạt động của tàu quân sự bao gồm: Ra, vào, trú đậu và làm các công việc khác trong thời gian đến thăm và neo đậu tại cảng.

3. Thành viên trên tàu quân sự là Trưởng đoàn (nếu có) Thuyền trưởng, thủy thủ và những người khác cùng đi trên tàu.

Điều 4. Tàu quân sự nước ngoài vào thăm và hoạt động tại các cảng Việt Nam phải tôn trọng độc lập chủ quyền của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, các quy định của Nghị định này và các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia; đồng thời phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của các lực lượng quản lý chuyên ngành tại cảng.

Chương II

QUY ĐỊNH HOẠT ĐỘNG CỦA TÀU QUÂN SỰ NƯỚC NGOÀI TẠI CẢNG VIỆT NAM

Điều 5. Tàu quân sự nước ngoài vào cảng Việt Nam để thực hiện các chuyến thăm gồm:

1. Thăm chính thức theo lời mời của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, để tăng cường quan hệ hữu nghị giữa hai Nhà nước do nguyên thủ quốc gia đi bằng tàu quân sự vào cảng Việt Nam.

2. Thăm xã giao nhằm mục đích tăng cường quan hệ hữu nghị giữa nhân dân và lực lượng quân đội hai quốc gia.

3. Thăm thông thường nhằm phối hợp huấn luyện, diễn tập, cung cấp vật liệu kỹ thuật, tiếp nhiên liệu, lương thực thực phẩm hoặc cho thủy thủ được nghỉ ngơi.

Điều 6.

Tàu quân sự nước ngoài đến thăm phải được phép của Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trừ khi có thủ tục khác quy định trong Hiệp định mà Chính phủ Việt Nam đã ký kết với quốc gia có tàu.

2. Việc xin phép vào thăm của tàu quân sự (trừ tàu thăm chính thức) thực hiện qua đường ngoại giao chậm nhất là 30 ngày trước ngày dự kiến tàu vào cảng, (trừ khi có thủ tục khác đã được quy định trong Hiệp định hoặc thoả thuận giữa hai Chính phủ). Trong tờ khai xin phép cho tàu quân sự vào thăm Việt Nam phải ghi rõ:

Tên tàu, loại tàu, số tàu, thông số kỹ thuật của tàu.

Hình thức thăm (chính thức thăm xã giao thông thường).

Cảng đến thăm.

Thời gian đến cảng, thời hạn trú đậu.

Tên, cấp bậc, chức vụ của thuyền trưởng đi trên tàu.

Quân số của mỗi tàu về sĩ quan, hạ sĩ quan và những người cùng đi trên tàu.

Số lượng người có quốc tịch khác với quốc tịch ở trên tàu.

Thiết bị thông tin, tần số liên lạc đăng ký sử dụng trong thời gian vào thăm và hoạt động tại cảng.

Đề nghị tiếp tế nhiên liệu, chương trình hoạt động và những yêu cầu khác của đoàn.

3. Sau khi được phép vào thăm, 48 giờ trước khi vào lãnh hải Việt Nam, thuyền trưởng tàu quân sự nước ngoài phải thông báo cho Bộ Quốc phòng Việt Nam (Cục đối ngoại) để tổ chức đón tiếp. Trường hợp trên tàu có sự thay đổi về nội dung đã ghi trong tờ khai nêu ở khoản 2, Điều 6 trên đây, thuyền trưởng phải báo cáo và xin phép qua đường ngoại giao để giải quyết trước khi tàu vào cảng.

4. Việc treo cờ của tàu quân sự nước ngoài khi đến Việt Nam, thực hiện theo thoả thuận qua đường ngoại giao giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ của quốc gia mà tàu mang quốc tịch.

Điều 7. Khi đến lãnh hải Việt Nam để vào cảng, tàu quân sự nước ngoài phải thực hiện các quy định sau:

1. Tàu ngầm phải ở trạng thái nổi.
2. Tàu phải ghi rõ số hiệu, tên tàu.
3. Đưa toàn bộ vũ khí về tư thế quy không và ở trạng thái bảo quản.
4. Dừng lại ở vùng đón trả hoa tiêu để làm thủ tục nhập cảnh và theo hướng dẫn của cảng vụ, hoa tiêu Việt Nam.
5. Chỉ được sử dụng các thiết bị cần thiết bảo đảm cho an toàn hàng hải và tần số liên lạc đã đăng ký.
6. Đến đúng cửa khẩu cảng theo tuyến đường và hành lang quy định.

Điều 8. Khi làm thủ tục nhập cảnh, xuất cảnh phải xuất trình các loại giấy tờ sau:

1. Đối với tàu:

Giấy đăng ký hoặc chứng từ quốc tịch tàu.

Danh sách các thành viên trên tàu.

Bản kê khai về hàng hoá (nếu có).

Bản kê khai số lượng vũ khí, phương tiện thông tin liên lạc và các thiết bị quân sự khác trên tàu.

Chương trình hoạt động của đoàn trong thời gian lưu tại cảng.

2. Đối với các thành viên trên tàu:

Hộ chiếu hoặc giấy tờ tương đương.

Điều 9. Các hoạt động lễ tân và nghi thức trong thời gian tàu quân sự nước ngoài vào thăm phải theo đúng chương trình đã được thoả thuận trước. Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm quản lý tàu quân sự nước ngoài trong thời gian hoạt động tại cảng và phối hợp với các cơ quan liên quan để tổ chức đón tiếp.